

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2026/HC-PT

Ngày: 18/3/2026

*V/v: “Kiện quyết định hành chính trong
lĩnh vực quản lý đất đai”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đinh Phước Hoà

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Tấn Long

ông Phùng Anh Dũng

- *Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Thành An, Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm
Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia
phiên tòa:* bà Phạm Thị Nguyệt Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 254/2025/TLPT-HC ngày 17 tháng 11 năm 2025 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 174/2025/HC-ST ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị người khởi kiện kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 573/2026/QĐ-PT ngày 10 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Sầm Thị H, sinh năm 1988;

Địa chỉ thường trú: Thôn F, xã E (địa chỉ cũ là xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hữu H1; Địa chỉ: 5 Q, phường T, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Bùi Duy H2 - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã E; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Công ty TNHH MTV L.

Địa chỉ: Số B N, xã E. (Địa chỉ cũ thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk); vắng mặt.

+ Ông Lục Văn T, sinh năm 1985. Địa chỉ thường trú: Thôn F, xã E (Địa chỉ cũ là xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk); vắng mặt.

Địa chỉ liên hệ: 5 Q, phường T. (Địa chỉ cũ là Phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng người đại diện theo ủy quyền ông Phạm Hữu H1 trình bày:*

Vào tháng 5/2024, bà H nhận được Quyết định cưỡng chế thu hồi đất để thi công công trình tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách T1 tại xã C, Huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 14/6/2024, bà H đến Trung tâm phát triển quỹ đất để đối thoại các nội dung liên quan đến việc thu hồi đất để thi công công trình nêu trên, cụ thể là việc kiểm đếm đất và tài sản gắn liền với đất không có sự tham gia của bà H nhưng UBND Huyện E không ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc mà tự kiểm đếm và nhận hồ sơ (Phương án, Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ về đất và tài sản vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất).

Từ ngày 19/6/2024 - 03/7/2024, Ủy ban nhân dân Huyện E tiến hành kiểm đếm theo quy định pháp luật. Ngày 22/8/2024, UBND xã C ban hành quyết định xác nhận nguồn gốc đất cho bà H.

Bà Sầm Thị H - Người bị thu hồi các thửa đất số 109, 114, 128, 135 tờ bản đồ số 10 tại Thôn F, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để thi công công trình tái định canh số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án K tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, bà H khởi kiện đề:

Thứ nhất, bà H đề nghị Tòa án xem xét hủy bỏ quyết định thu hồi đất để thi công công trình tái định canh số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án K tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đối với các thửa đất của bà H. Vì diện tích đất trên của bà H đã được khai phá, được canh tác ổn định và là nguồn thu thập chính của gia đình, nên việc thu hồi đất của bà H để giao cho người nơi khác đến canh tác là không hợp lý. Việc thu hồi này khiến gia đình đang là hộ nghèo từ năm 2015 đến nay đã khó khăn càng lâm vào tình trạng vô cùng khó khăn hơn trong việc ổn định cuộc sống và canh tác.

Thứ hai, nếu thu hồi đất đối với các thửa đất số 109, 114, 128, 135 tờ bản đồ số 10 tại Thôn F, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk thì phải bồi thường cho gia đình bà H theo quy định pháp luật, cụ thể vì những căn cứ sau:

Đối với thửa đất số 114/10: Thửa đất này do hộ ông Nguyễn Văn B khai hoang vào năm 1993 và canh tác sử dụng ổn định, đến năm 2006 thì sang nhượng

cho gia đình bà H với số tiền là 34.400.000 đồng, bà H đã bàn giao tiền, nhận đất và tài sản trên đất để canh tác sử dụng ổn định lâu dài đến nay. Đối với thửa đất đất số 109, 114, 128, 135, 116, 115, 139, 127, 126, 125, 119 tờ bản đồ số 10: Các thửa đất này là do ông Bùi Ngọc Q khai hoang năm 1992 và sử dụng ổn định, đến năm 2007 thì sang nhượng lại cho bà H với giá 58.000.000 đồng (bà H có cho anh rể Lưu Văn R các thửa 139, 127, 126, 125, 119, 116, 115 tờ bản đồ số 10 vào năm 2007) bà H đã bàn giao tiền và nhận đất, tài sản trên đất để canh tác sử dụng ổn định lâu dài đến nay. Việc thời điểm tạo lập và canh tác ổn định đã được cơ quan chức năng và cơ quan chuyên môn là Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện E xác định như sau: Giếng nước tạo lập từ 1994, ao đào từ 1997, 170 cây điều trồng năm 2000, 8 cây xoài trồng năm 2000, 7 cây mít trồng năm 2000 và trồng nhiều cây khác. Việc sử dụng ổn định lâu dài còn có minh chứng là Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Huyện E xác định 99 cây điều loại A trồng năm 2000, 4 cây xoài loại A trồng năm 2000, 1 cây bơ thường loại B trồng năm 2000... (theo biên bản kiểm đếm ngày 28/6/2024).

Việc khai phá đất và sử dụng ổn định lâu dài của gia đình ông Nguyễn Văn B, ông Bùi Ngọc Q và gia đình bà H được trưởng thôn, phó thôn, bí thư chi bộ các thời kỳ làm chứng. Bà H sử dụng ổn định, không tranh chấp với ai, không bị cơ quan chức năng xử phạt hành chính liên quan đến việc sử dụng đất đai. Vì vậy, có đủ cơ sở để xác định các thửa đất nêu trên của gia đình bà H là khai hoang, sử dụng ổn định và chuyển nhượng đúng theo quy định pháp luật. Nên khi nhà nước thu hồi đất thì phải bồi thường về đất, bồi thường về tài sản gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định cuộc sống, chuyển đổi nghề cho hộ gia đình bà H theo đúng quy định pháp luật. Ngoài ra, kể cả có việc lấn chiếm thì:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 77 Luật đất đai đối với trường hợp sử dụng đất trước ngày 01/7/2004 mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp thì được bồi thường đối với diện tích đất thực tế đang được sử dụng.

Tại khoản 1 Điều 75 của Luật Đất đai năm 2013 đã quy định một trong những điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội V, công cộng là: Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không phải là đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) hoặc có đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận theo quy định của Luật này mà chưa được cấp.

Tại điểm c khoản 2 và khoản 5 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai đã quy định: Trường hợp sử dụng đất lấn, chiếm đã được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho các nông trường, lâm trường quốc doanh, Ban quản lý rừng, trung tâm, trạm, trại, công ty N, lâm nghiệp và nay đang sử dụng đất ổn định vào mục đích sản xuất nông nghiệp hoặc làm nhà ở; không có tranh chấp và không thuộc quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, xây

dựng công trình hạ tầng công cộng thì người đang sử dụng đất được xem xét cấp Giấy chứng nhận. Trường hợp thửa đất có nhà ở thì diện tích đất ở được công nhận theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 20 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; phần diện tích đất đang sử dụng được xác định là đất nông nghiệp thì được công nhận quyền sử dụng đất theo chế độ như quy định đối với trường hợp tại Điều 20 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

Do vậy, đối với trường hợp các hộ dân lấn, chiếm sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp hoặc làm nhà ở mà đất này đã được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho các nông trường, lâm trường quốc doanh trước đây, nay Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 61, Điều 62 của Luật Đất đai thì người sử dụng đất được bồi thường về đất.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định “Trường hợp lấn, chiếm đất và nay đang sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp hoặc làm nhà ở và không thuộc quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, xây dựng công trình hạ tầng công cộng thì người đang sử dụng đất được xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.” nên khi nhà nước thu hồi thì người sử dụng đất phải bồi thường theo khoản 1 Điều 75 Luật đất đai. Và có một số tài sản trên đất được gia đình bà H tạo lập sau năm 2013. Đề nghị cơ quan chức năng bồi thường các tài sản này cho bà H. Vì bà H không nhận được thông báo thu hồi đất số 140/TB-UBND ngày 28/10/2013 của UBND huyện E nên không biết diện tích đất bà H bị thu hồi. Ngoài ra căn cứ vào khoản 3 Điều 49 Luật đất đai thì sau 3 năm kể từ khi có kế hoạch sử dụng đất hằng năm của cấp huyện đã được công bố mà chưa có quyết định thu hồi đất thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải điều chỉnh, hủy bỏ và phải công bố kế việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi đất. Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng đất không điều chỉnh, hủy bỏ hoặc có điều chỉnh, hủy bỏ nhưng không công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ thì người dân không bị hạn chế quyền tạo lập tài sản. Nên các tài sản được tạo lập sau năm 2013 của bà H cũng phải được bồi thường.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, bà H nhận được Quyết định số 04/QĐ-UBND do UBND huyện E ban hành ngày 18 tháng 01 năm 2023 về việc thu hồi đất; Quyết định số 03/QĐ-UBND do UBND huyện E ban hành ngày 18 tháng 1 năm 2023 và Quyết định số 461/QĐ-UBND do UBND huyện E ban hành ngày 4 tháng 12 năm 2023 về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ về đất và tài sản vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách T1 tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, bà H không được bồi thường về đất, không bồi thường về tài sản gắn liền với đất, không hỗ trợ ổn định cuộc sống, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm mà cho rằng hộ bà H lấn chiếm đất vào năm 2009 nên chỉ được hỗ trợ 50% về đất, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất với tổng giá trị là 271.839.814 đồng.

Việc không bồi thường về đất, không bồi thường về tài sản gắn liền với đất, không hỗ trợ ổn định cuộc sống, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là

không đúng quy định pháp luật, gây thiệt hại lớn đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà H.

Chính vì vậy để đảm bảo quyền và lợi ích của mình, bà H khởi kiện yêu cầu cụ thể như sau:

- Hủy bỏ một phần Quyết định số 04/QĐ-UBND do UBND huyện E ban hành ngày 18 tháng 01 năm 2023 về việc thu hồi đất để thi công công trình tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách T1 tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đối với hộ bà Sầm Thị H.

- Hủy bỏ một phần Quyết định số 03/QĐ-UBND do UBND huyện E ban hành ngày 18 tháng 1 năm 2023 và hủy bỏ một phần Quyết định số 461/QĐ-UBND do UBND huyện E ban hành ngày 4 tháng 12 năm 2023 về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ về đất và tài sản vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách T1 tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đối với hộ bà Sầm Thị H.

- Buộc UBND huyện E phải ban hành quyết định bồi thường về đất, bồi thường về tài sản gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định cuộc sống, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đúng theo quy định pháp luật đối với hộ bà Sầm Thị H.

** Quá trình tham gia tố tụng, người bị kiện UBND huyện E trình bày:*

- Nguồn gốc đất: Căn cứ theo xác nhận số 72/GXN-UBND ngày 29/12/2022 của UBND xã C xác nhận đối với hộ bà Sầm Thị H thì toàn bộ diện tích đất thuộc phạm vi thu hồi của tất cả các hộ gia đình có nguồn gốc lần, chiếm đất do UBND tỉnh Đ giao cho Công ty TNHH MTV L quản lý theo Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 18/7/2008 của UBND tỉnh Đ về việc cho Công ty L thuê 137.935.686 m² đất và cấp GCNQSDĐ cho Công ty để sử dụng vào mục đích nông nghiệp. Theo đó, thời điểm sử dụng đất ổn định từ năm 2009.

- Căn cứ bồi thường về đất: Căn cứ Điều 82 của Luật đất đai năm 2013; Điều 64 của Luật đất đai năm 2013 thì đất của hộ bà Sầm Thị H đang sử dụng thuộc khoản đ, Điều 64 của luật đất đai năm 2013 nên không được bồi thường về đất.

- Căn cứ về bồi thường tài sản gắn liền với đất: Căn cứ Điều 92 của Luật đất đai năm 2013 thì tài sản gắn liền với đất của hộ bà Sầm Thị H thuộc khoản 1, Điều 92 của Luật Đất đai năm 2013 nên không được bồi thường.

- Căn cứ về hỗ trợ ổn định đời sống: Căn cứ khoản 2, Điều 19, Nghị định 47/2014/NĐ-CP:

“2. Điều kiện để được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất thực hiện theo quy định sau đây:

a) Đối với hộ gia đình, cá nhân, tổ chức kinh tế, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đang sử dụng đất thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với

đất quy định tại các Điều 100, 101 và 102 của Luật Đất đai, trừ trường hợp quy định tại Điểm b Khoản này;

b) Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (không bao gồm đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ) của các nông trường, lâm trường quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều này thì phải có hợp đồng giao khoán sử dụng đất.”

Diện tích đất thu hồi của hộ bà Sầm Thị H có nguồn gốc lấn chiếm đất của công ty TNHH MTV L, không thuộc trường hợp được hỗ trợ chế độ này.

- Căn cứ về hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm: Căn cứ khoản 1, Điều 20, Nghị định 47/2014/NĐ-CP:

“Điều 20. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp

1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các Điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 19 của Nghị định này (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định sau đây:

a) Hỗ trợ bằng tiền không quá 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương;

b) Mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định căn cứ điều kiện thực tế của địa phương.”

Diện tích đất thu hồi của hộ bà Sầm Thị H không đủ điều kiện được bồi thường về đất nên không thuộc trường hợp được hỗ trợ chế độ này.

Từ các nhận định và căn cứ nêu trên việc bà Sầm Thị H buộc UBND huyện E ban hành Quyết định bồi thường về đất, bồi thường về tài sản gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là không có căn cứ. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

* Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã E – Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện ông Bùi Duy H2 trình bày: Về quan điểm tôi thống nhất với quan điểm theo Bản tự khai của ông Lê Đình C – Chức vụ: Phó chủ tịch UBND huyện, người được Chủ tịch UBND huyện E ủy quyền.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lục Văn T: Ông T trình bày ông hoàn toàn đồng ý với quan điểm và yêu cầu khởi kiện của bà Sầm Thị H và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH MTV L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày quan điểm ý kiến của mình trong suốt quá trình giải quyết vụ án.*

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 174/2025/HC-ST ngày 12 tháng 9 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định:

“Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 3 Điều 59; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 157; Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204 và Điều 206 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 23 Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Áp dụng: Các Điều 62, 63, 64, 66, 67, 69, 75, 77, 82, 84, 92 Luật Đất đai năm 2013; Áp dụng các Điều 21, 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Điều 19, 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP; Điều 19, Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; khoản 3 Điều 53 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai. Áp dụng khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Sầm Thị H đối với nội dung:

- Hủy một phần Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của Ủy ban nhân dân huyện E về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách T1 tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và Hủy một phần Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 do UBND huyện E ban hành về việc phê duyệt phương án bổ sung hỗ trợ về đất và tài sản vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất để thi công công trình tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách T1 tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đối với hộ bà Sầm Thị H.

- Buộc Chủ tịch UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk phải ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Sầm Thị H theo quy định của pháp luật, cụ thể: hỗ trợ về đất, hỗ trợ về tài sản trên đất khi thu hồi đối với các thửa đất số 109, 114, 135, 128 cho hộ bà Sầm Thị H theo đúng quy định.

[2]. *Bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà Sầm Thị H đối với các nội dung:*

- *Hủy bỏ một phần Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của Ủy ban nhân dân huyện E về việc thu hồi đất để thi công công trình khu tái định cư số 1 (khu trồng màu) thuộc dự án: Hồ chứa nước Krông Pách T1 tại xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đối với hộ bà Sầm Thị H;*

- *Buộc UBND huyện E (Chủ tịch UBND xã Ê) phải ban hành quyết định bồi thường về đất, bồi thường về tài sản gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định cuộc sống, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với hộ bà Sầm Thị H”.*

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/9/2025, người khởi kiện bà Sầm Thị H có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm: ông Phạm Hữu H1 là người đại diện theo uỷ quyền của bà Sầm Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, về trình tự, thủ tục giải quyết thì Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Luật tổ tụng hành chính. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Sầm Thị H là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Sầm Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm người bị kiện xin xử vắng mặt, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Thấy đây là phiên tòa được mở lần 2, những đương sự trong vụ án đều đã có ý kiến trình bày trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những đương sự nêu trên không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của UBND huyện E về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của UBND huyện E về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản vật kiến trúc trên đất, Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của UBND huyện E về việc thu hồi đất để thi công công trình khu tái định cư là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết vụ án hành chính theo quy định tại Điều 32 Luật tố tụng Hành chính là đúng.

[3] Đối với yêu cầu được bồi thường về đất:

Về nguồn gốc các thửa đất: Các thửa đất của hộ bà H bị thu hồi gồm: thửa đất số 109, 114, 128, 135 tờ bản đồ số 10 tại Thôn F, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Các thửa đất nêu trên đều nằm trong tổng diện tích 137.935.686m² đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đ cho Công ty L thuê theo Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 18/7/2008. Công ty L cũng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 18/7/2008.

Quá trình giải quyết theo thủ tục sơ thẩm, bà Sầm Thị H cho rằng những thửa đất được gia đình nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Văn B, Bùi Ngọc Q vào năm 2006, 2007. Bà H xác định ông B, ông Q đã khai hoang sử dụng từ năm 1992, 1993 nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh.

Tại cấp phúc thẩm, bà H cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh việc ông B, ông Q đã sử dụng đất từ năm 1992.

Quá trình sử dụng đất thì hộ gia đình ông Nguyễn Văn B, Bùi Ngọc Q, sau này là bà Sầm Thị H không đăng ký kê khai trong quá trình Nhà nước quản lý đất đai.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định những thửa đất của hộ gia đình bà Sầm Thị H là lấn, chiếm của Công ty L. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà H về việc phải được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất là đúng quy định pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu được hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đất:

Theo Giấy xác nhận số 18/GXN-UBND ngày 26/8/2024 của UBND xã C thì thửa đất số 109, 114, 135 có thời điểm sử dụng là tháng 3/2004, thửa đất số 128 thì thời điểm lấn chiếm vào năm 2009.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Sầm Thị H đối với thửa đất số 109, 114, 135 được hỗ trợ với mức 80%, thửa đất số 128 hỗ trợ bằng 50% theo giá đất tại bảng giá đất là đúng quy định tại Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ.

[5] Đối với yêu cầu được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

Do những thửa đất bị thu hồi có nguồn gốc là hộ gia đình bà Sầm Thị H lấn, chiếm từ Công ty L nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện này là đúng quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1, 2 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm: mặc dù kháng cáo không được chấp nhận nhưng bà Sầm Thị H không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm vì thuộc trường hợp được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính;

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà Sầm Thị H. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 174/2025/HC-ST ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Sầm Thị H không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

3. Những quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Phước Hoà